

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2019/HS-ST

Ngày: 25-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thi Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hời

2. Bà Nguyễn Thị Minh

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh , Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Bích Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2019/TLST-HS ngày 12/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2019/QĐXXST-HS ngày 08/7/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; giới tính: Nam; sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm L, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị M; Vợ: Phạm Thị Q, vợ chồng có 02 con chung (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015); tiền sự: không;

Tiền án: Bản án số 192/2017/HSST ngày 27/6/2017, Tòa án nhân dân thị xã
tù Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị tam giữ, tam giam từ ngày 25/4/2019; có mặt tại phiên tòa.

- *Bi hai*: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, phường H, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1977(Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Đ, xã D, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: 1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm L, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm L, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 24/4/2019 Nguyễn Văn T sinh năm 1993, trú tại xóm L, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đi xe Bus từ Bắc Ninh về đến cổng Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình. T xuống xe đi bộ vào bệnh viện để vệ sinh. Khi quay ra T quan sát thấy nhà để xe của bệnh viện có nhiều xe mô tô, bảo vệ của bệnh viện ngồi ở trong phòng bảo vệ khó kiểm soát được vé xe ra vào bệnh viện nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Sau khi T đi quanh khu vực nhà xe của bệnh viện, quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 20P1- 3924 của anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1998, cư trú tại xóm Đ, xã D, huyện Phú Bình (anh H gửi xe ở nhà xe bệnh viện để chăm vợ đang điều trị tại bệnh viện) đang dựng trong nhà xe của bệnh viện để lấy trộm, do T có thể nổ máy mà không cần chìa khóa điện. Đến khoảng 18h30 phút cùng ngày, T đi bộ vào khu vực nhà để xe của bệnh viện đến chỗ dựng chiếc xe máy 20P1- 3924 dùng tay cậy bung phần nhựa ở đèn pha của chiếc xe ra rồi dùng tay rút giắc ổ khóa điện, đạp nổ máy xe mô tô, ngồi lên xe, điều khiển chiếc xe qua cổng bệnh viện đi về nhà. Trên đường về nhà T đã dừng xe tại khu vực đồi thông thuộc xóm Q, xã B, huyện Phú Bình, dùng tay bóc hết tem dán ở hai bên vành xe mô tô, bẻ gãy 02 đèn trợ sáng, 02 gương xe rồi vứt tất cả ở giữa đường, sau đó điều khiển xe về nhà. Khoảng 23h cùng ngày T lo sợ không trốn tránh được nên đã ra đầu thú và đem trả lại chiếc xe máy trên.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc xe mô tô Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 20P1 - 3924, anh Nguyễn Mạnh H có đơn trình báo tới cơ quan Công an huyện Phú Bình đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá số 20/KL - ĐG ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Bình, kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 20P1 – 3924 là: 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng chẵn).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 20P1 – 3924 đã thu hồi trả cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Đối với tem

dán ở hai bên vành xe mô tô, 02 đèn trợ sáng, 02 gương xe không thu hồi được. 01 quần đùi dạng quần thể thao, màu đen, dọc chỉ quần hai bên màu trắng; 01 áo dài tay màu đen trên áo có chấm trong màu trắng, 01 mũ lưỡi chai màu đen được bảo quan tại kho vật chứng của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phú Bình.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Mạnh C, ông Nguyễn Mạnh H1 không có yêu cầu gì. Anh Nguyễn Mạnh H xác định đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy, đối với tem dán hai bên vành xe mô tô, 02 đèn trợ sáng, 02 gương xe anh không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKSPB, ngày 10/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản “ theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình giữ nguyên bản Cáo trạng số 93/CT-VKSPB, ngày 10/6/2019, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản":

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Không xem xét; về vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị. Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng. Phù hợp với kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 18h30 phút ngày 24/4/2019, tại khu vực nhà để xe của Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 20P1 – 3924 của anh Nguyễn Mạnh H đang gửi tại nhà xe của Bệnh viện trong ca trực bảo vệ của anh Nguyễn Mạnh C. Theo Kết luận định giá, chiếc xe mô tô bị cáo trộm cắp trị giá 11.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng số 93/CT-VKSPB, ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú và trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ cận nghèo, qua xác minh lời khai tại phiên tòa không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô BKS: 20P1 – 3924 là của anh Nguyễn Mạnh H1 cho anh Nguyễn Mạnh H, anh Nguyễn Mạnh H gửi anh Nguyễn Mạnh C. Chiếc xe này anh H đã giao cho anh C quản lý hợp pháp, anh C phải chịu trách nhiệm theo thỏa thuận gửi giữ, nên xác định anh C là bị hại. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt Nguyễn Văn T 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 25/4/2019.

2/ Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3/Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4/Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 quần đùi dạng quần thể thao, màu đen, dọc chỉ quần hai bên màu trắng, ống quần bên trái có in chữ “Sport” màu trắng; 01 áo dài tay màu đen, trên áo có chấm trong màu trắng, 01 mũ lưỡi chai màu đen, trên thân mũ có in chữ “Superme” màu trắng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2019 giữa Công an huyện Phú Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình)

5/Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ.

6/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, Bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châm Thị Vân Khánh